TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TAM BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-07-2024
"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn
2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 12 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21/05/2024 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/06/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/05/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Vào năm 2001, qua quen biết nên chị và anh Nguyễn Văn D có tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình. Hơn nữa anh D thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Dù nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh D không thay đổi. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân, vợ chồng ít quan tâm tâm, chăm sóc lẫn nhau và cũng không cùng nhau chia sẽ các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày gay gắt hơn, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 28/06/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:*

Vào năm 2001, qua quen biết nên anh và chị Nguyễn Thị Thùy L có tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, anh thừa nhận có nhậu nhẹt, cờ bạc, chị L thường xuyên nhắn tín điện thoại cho người khác, anh có biết nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân, vợ chồng ít quan tâm tâm, mạnh ai nấy sống, không còn biết vợ làm gì, đi đâu. Mặc dù mâu thuẫn nhưng vẫn còn thương vợ, nên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

Về con chung: Có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh D, vì hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh D, thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị đã nhiều lần tạo điều kiện cho anh D khắc phục để đoàn tụ, nhưng anh anh D không thay đổi. Về con chung: Có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị L, vì ông còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ. Về con chung: Có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về pháp luật tố tụng*:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn*"; bị đơn anh Nguyễn Văn D cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về pháp luật nội dung*:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Qua quen biết nên chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do đó hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thùy L cho rằng nguyên nhân chị ly hôn là do anh D thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Dù nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh D không thay đổi, tình cảm vợ chồng không thể vun đắp được, hiện tại mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long sinh sống cho đến nay.

Ngược lại, anh Nguyễn Văn D cho rằng còn thương vợ, mong muốn đoàn tụ, anh thừa nhận có nhậu nhẹt, có cờ bạc, nhưng đã bỏ và lo chí thú làm ăn, anh cũng có thấy vợ nhắn tin với người lạ, vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Vợ chồng hiện tại không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống.

Xét thấy, chị L yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý, cho rằng còn thương vợ, mong muốn được đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại vợ chồng chị L, anh D đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai biết ai làm gì, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hai bên đều trình bày được các nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng chưa hàn gắn, đoàn tụ được, mỗi người sống một nơi, cho thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung. Chị L về nhà mẹ ruột để sinh sống. Anh D muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn

gia đình, chị L và anh D sống ly thân, mỗi người một nơi là đã vi phạm khoản 1, Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Hiện tại hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D khai có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D khai không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

[2]. *Về con chung của vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D khai có con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 03/02/2002 đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn D khai không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp án phí là 300.000đ về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0014172 ngày 21/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã Phú Lộc, huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo